TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2021/QĐST-HNGĐ	*Tp. C, ngày 30 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2021/TLST–HNGĐ, ngày 21 tháng 9 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1962;

2. Bà Võ Thị Cẩm H, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Số 550, Quốc lộ 30, tổ 9, ấp 1, xã MT, thành phố C, tỉnh Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1999, ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Cẩm H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 21/7/1999. Từ năm 1999 đến năm 2009, ông Nh và bà H chung sống hạnh phúc. Đến năm 2010, ông Nh và bà H xảy ra nhiều mâu thuẫn do công việc làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình sa sút. Ông Nh và bà H còn chung sống trong nhà và cũng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay ông Nh và bà H nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên ông Nh và bà H đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, ông Nh và bà H không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Nh và bà H vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Cẩm H.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Cẩm H có 02 người con chung gồm:

1. Nguyễn Võ TT, sinh năm 2000, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Nguyễn Võ TK, sinh ngày 20/12/2004, hiện đang sống chung với vợ chồng ông Nh và bà Hồng. Ông Nh và bà H thống nhất sau khi ly hôn bà Võ Thị Cẩm H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Võ TK, ông Nguyễn Văn Nh không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nh và bà H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Cẩm H tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Cẩm H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Cẩm H có 02 người con chung gồm:

Nguyễn Võ TT, sinh năm 2000, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nguyễn Võ TK, sinh ngày 20/12/2004, hiện đang sống chung với vợ chồng ông Nh và bà Hồng. Ông Nh và bà H thống nhất sau khi ly hôn bà Võ Thị Cẩm H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Võ TK, ông Nguyễn Văn Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Cẩm H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017391 ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Cẩm H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
-UBND xã AK, huyện CT, ĐT, số 16; ngày 21/7/1999);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng